TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**40/2022/DSST**
Ngày: **29/04/2022**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Bình và bà Bùi Thị Hảo

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Bùi Bách Thành- Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2021/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2022/QĐXX ngày 11/03/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐ-HPT ngày 18/03/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: **Ngân hàng TMCP phát triển H**

Trụ sở: Số X đường N, phường B, quận M. thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Chí T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc theo Giấy uỷ quyền số 88/2021/TTXLNMB ngày 25/02/2021 của ông Lê T1 G- Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ Miền Bắc trên cơ sở Quyết định uỷ quyền số 697/2020/QĐ- TGĐ ngày 08/04/2020 của ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển H.

(Ông T có mặt tại phiên toà)

*** Bị đơn: Ông Đoàn Minh T1, sinh năm 1970**

Trú tại: Số nhà X đường N, tổ Y phường N, quận L, TP Hà Nội.

(Ông T có mặt tại phiên toà)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đoàn Minh C, sinh năm 1996 và chị Đoàn Thanh T2, sinh năm 2003

Đều trú tại: Số nhà X đường N, tổ Y phường N, quận L, TP Hà Nội.

Anh C và chị T2 đều ủy quyền cho ông Đoàn Minh T1 theo Giấy ủy quyền số công chứng 3726/2021/GUQ ngày 30/11/2021 tại Văn phòng công chứng Việt Hưng

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP phát triển H do ông Trương Chí T trình bày:**

Ngày 29/08/2011, Ngân hàng TMCP phát triển H (gọi tắt là HDBank) và ông Đoàn Minh T1 có ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN, cùng khế ước nhận nợ kèm theo với nội dung: Ngân hàng cho ông T1 vay số tiền 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 24,5%/năm, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền 1.200.000.000 đồng cho ông T1 theo Khế ước nhận nợ số 2908/02/11/KUNN ngày 29/08/2011

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 82-2, tờ bản đồ số 53, diện tích 23m2 tại địa chỉ, tổ Y phường N, quận L, TP Hà Nội. theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE128133 do UBND quận Long Biên cấp ngày 26/05/2006 đứng tên ông Đoàn Minh T1 và bà Phạm Thanh T3 (đã chết năm 2010) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015378/2011 ngày 24/08/2011 tại Văn phòng công chứng Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, số tiền lãi là 281.570.708 đồng. Sau đó ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Số tiền nợ gốc đã bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 29/08/2012.

Đến nay Ngân hàng xác định ông T1 còn nợ các khoản tạm tính đến ngày 29/04/2022, gồm: Nợ gốc: 1.040.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.936.141 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.918.338.986 đồng; Nợ lãi phạt: 106.444.880 đồng. Tổng cộng là 5.100.720.007 đồng

Ngân hàng yêu cầu ông T1 phải trả tổng số tiền gốc và lãi là 5.100.720.007 đồng và tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp ông T1 không trả hoặc trả không đầy đủ, đề nghị Tòa án cho xử lý tài sản đảm bảo nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ.

*** Bị đơn là ông Đoàn Minh T1 và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Minh C và chị Đoàn Thanh T2 trình bày:**

Về quá trình ký kết thực hiện Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, Hợp đồng thế chấp và các tài liệu liên quan đúng như đại diện Ngân hàng trình bày.

Ngân hàng xác định tôi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011, các khoản tạm tính đến này 29/04/2022, gồm: Nợ gốc: 1.040.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.936.141 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.918.338.986 đồng; Nợ lãi phạt: 106.444.880 đồng. Tổng cộng là 5.100.720.007 đồng.

Tôi xác nhận số nợ gốc và lãi trong hạn, còn về số tiền lãi quá hạn Ngân hàng tính quá cao, không điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ là không đúng với quy dịnh của Ngân hàng Nhà nước

Tôi xin được trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, còn số tiền nợ lãi quá hạn tôi đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho tôi. Tổng số tiền gốc và lãi tôi xin trả Ngân hàng là 1.540.000.000 đồng vì hiện gia đình tôi khó khăn, căn nhà đang thế chấp thuộc quy hoạch dự án cầu Vĩnh Tuy 2.

Nếu tôi không trả nợ hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng đề nghị cho xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ thì tôi không đồng ý.

Tại phiên toà:

- Đại diện Ngân hàng xác định đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 29/04/2022 ông T1 còn nợ các khoản gồm: Nợ gốc: 1.040.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.936.141 đồng; Nợ lãi quá hạn: 3.918.338.986 đồng; Nợ lãi phạt: 106.444.880 đồng. Tổng cộng là 5.100.720.007 đồng và số tiền lãi phát sinh cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Ngân hàng yêu cầu ông T1 phải trả số tiền còn nợ trên. Trường hợp ông T1 không trả hoặc trả không đầy đủ, Ngân hàng đề nghị cho xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

- Bị đơn là ông Đoàn Minh T1 xác nhận còn nợ Ngân hàng các khoản gồm: Nợ gốc: 1.040.000.000 đồng, lãi trong hạn là 35.936.141 đồng. Đối với số tiền lãi quá hạn đề nghị Ngân hàng xem xét tính lại theo quy định của Ngân hàng nhà nước.

Ông T1 chỉ đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn và một phần lãi quá hạn. Tổng cộng là 1.540.000.000 đồng. Ông đồng ý với đề nghị cho xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng nếu ông không trả hoặc không trả đầy đủ.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc thu thập tài liệu, chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 của

Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 01/2017/NQ- HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật

Xác định ngày 29/08/2011, Ngân hàng TMCP phát triển H và ông Đoàn Minh T1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN. Theo đó Ngân hàng đồng ý cho ông T1 vay số tiền là 1.200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 24,5%/năm, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền 1.200.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ ngày 29/08/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi là 281.570.708 đồng. Sau đó ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 302, khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển H. Buộc ông Đoàn Minh T1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP phát triển H các khoản tính đến ngày 29/04/2022, gồm: Nợ gốc: 1.040.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.936.141 đồng;

Đối với số tiền lãi quá hạn: Việc Ngân hàng không điều chỉnh lãi trong từng thời kỳ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ là không đúng với quy định của pháp luật do đó chỉ chấp nhận một phần.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu nợ gốc và lãi trong hạn. Buộc ông Đoàn Minh T1 phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 29/04/2022 là 3.004.236.141 đồng, trong đó nợ gốc: 1.040.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 35.936.141 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.928.300.000 đồng. Ông T1 tiếp tục phải trả lãi cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp, ông T1 không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

Không chấp nhận một phần lãi quá hạn của HDBank là 1.990.038.986 đồng

Không chấp nhận của HDBank số tiền là 106.444.880 đồng

Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Ngày 07/10/2021, Ngân hàng TMCP phát triển H khởi kiện ông Đoàn Minh T1, có địa chỉ tại: Số nhà X đường N, tổ Y phường N, quận L, TP Hà Nội. về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng". Toà án nhân dân quận L đã thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển H

*** Về số tiền nợ gốc:** Căn cứ vào hồ sơ vay vốn và hồ sơ thế chấp của ông Đoàn Minh T1, Ngân hàng TMCP phát triển H đã cho ông Đoàn Minh T1 vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh. Theo đó Ngân hàng cho ông T1 vay số tiền là 1.200.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 24,5%/năm, mục đích để bổ sung vốn kinh doanh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng. Sau đó ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang quá hạn từ ngày 29/08/2012.

Xét Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011 và Khế ước nhận nợ số 2908/02/11/KUNN ngày 29/08/2011 giữa Ngân hàng TMCP phát triển H và ông Đoàn Minh T1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, lãi suất cho vay đã được các bên thỏa thuận, nguyên đơn đã cung cấp bản kê thanh toán gốc và lãi của bị đơn đã đủ căn cứ khẳng định toàn bộ gốc và lãi nêu trên là đúng. Do vậy Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ có hiệu lực pháp luật và các bên buộc phải thực hiện

Như vậy ông Đoàn Minh T1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là **1.040.000.000 đồng**. Số tiền nợ gốc này ông T1 phải có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.

*** Về số tiền nợ lãi:** Ngân hàng xác nhận ông T1 đã trả được một phần tiền lãi là 281.570.708 đồng.

- Đối với yêu cầu về số tiền lãi trong hạn: Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011 quy định: Lãi suất cho vay trong hạn quy định trong Khế ước nhận nợ cụ thể là 24,5%/năm và điều chỉnh theo thông báo của HDBank theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế kể cả vượt quá thời hạn vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất phạt chậm trả gốc, lãi bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Tại điểm 1.d của Khế ước nhận nợ quy định. Lãi suất vay trong hạn: 24,5%/năm

tương đương 2.04%/tháng. Lãi suất này cố định trong suốt thời hạn vay. Trong trường hợp có biến động thị trường hoặc chính sách, lãi suất này do HDBank xem xét quyết định điều chỉnh và áp dụng thực hiện theo thông báo của HDBank theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế kể cả vượt quá thời hạn vay.

Theo khoản 2 Điều 9 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/04/2010 quy định: "Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng...".

Xét việc thỏa thuận lãi trong hạn trong suốt thời gian vay của các bên trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ là 24,5%/năm là phù hợp quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết, do đó cần chấp nhận số nợ lãi trong hạn như đại diện Ngân hàng trình bày là **35.936.141 đồng**.

- Đối với số tiền lãi quá hạn: Thời hạn vay trong Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Đoàn Minh T1 có thời hạn là 12 tháng, do đó xác định đây là khoản vay ngắn hạn.

Tại Hợp đồng tín dụng thể hiện: Lãi suất trong hạn được quy định trong từng Khế ước nhận nợ và được điều chỉnh theo Thông báo của HDBank theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế kể cả vượt quá thời hạn vay và tại Khế ước nhận nợ thể hiện: Lãi suất cho vay trong hạn là 24,5%/năm tương đương 2,04%/tháng. Lãi suất này cố định trong suốt thời hạn vay. Trong trường hợp có biến động thị trường hoặc chính sách, lãi suất này do HDBank xem xét quyết định điều chỉnh và áp dụng thực hiện theo thông báo của HDBank theo từng thời kỳ trong suốt thời gian vay thực tế kể cả vượt quá thời hạn vay.

Từ năm 2012 đến nay, Ngân hàng nhà nước có nhiều Quyết định và Thông tư để điều chỉnh mức lãi suất cho vay ngắn hạn như:

Thông tư số 08/2012 ngày 08/06/2012 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 13%/năm.

Thông tư số 33/2012 ngày 21/12/2012 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 12%/năm.

Thông tư số 09/2013 ngày 25/03/2013 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 11%/năm.

Thông tư số 10/2013 ngày 10/05/2015 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 10%/năm.

Thông tư số 16/2013 ngày 27/06/2013 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 9%/năm.

Thông tư số 08/2014 ngày 17/03/2014 của Ngân hàng Nhà nước thì lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 8%/năm và 7%/năm (Quyết định số 499 ngày 17/03/2014 và Quyết định số 2174 ngày 28/10/2014).

Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định thì tổ chức tín dụng và Ngân hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam nhưng không vượt quá trong từng thời kỳ.

Quyết định số 277 ngày 03/03/2017 lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 7%/năm

Quyết định số 1425 ngày 07/07/2017 lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 6,5%/năm.

Quyết định số 2416 ngày 18/11/2019 lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam tối đa là 6%/năm.

Từ tháng 8/2012, HDBank nhiều lần có Quyết định điều chỉnh lãi suất, tuy nhiên HDBank không điều chỉnh đối với Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011.

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định: "Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, *lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn* và khoản 5 Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định: "Trường hợp áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh, tổ chức tín dụng và khách hàng phải thỏa thuận nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh lãi suất cho vay. Trường hợp các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh, dẫn đến có nhiều mức lãi suất cho vay khác, thì tổ chức tín dụng *áp dụng mức lãi suất cho vay thấp nhất*".

Như vậy lãi suất phía Ngân hàng yêu cầu quá cao, không điều chỉnh lãi suất là không phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước. Do đó chỉ chấp nhận lãi suất quá hạn được tính điều chỉnh như sau. Lãi suất được điều chỉnh của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm chuyển nợ quá hạn 12% x 150% = 18%. Lãi suất được điều chỉnh như sau: Nợ gốc x lãi quá hạn : 12 tháng : 30 ngày x số ngày vi phạm. Cụ thể như sau:

Từ ngày 29/08/2012 đến ngày 18/09/2012 lãi suất quá hạn được tính: 1.200.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 20 ngày = 12.000.000 đồng

Từ ngày 18/09/2012 đến ngày 16/08/2013 lãi suất quá hạn được tính: 1.200.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 332 ngày = 199.200.000 đồng

Từ ngày 16/08/2013 đến ngày 15/09/2016 lãi suất quá hạn được tính: 1.150.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 1126 ngày = 647.450.000 đồng

Từ ngày 15/09/2016 đến ngày 20/10/2016 lãi suất quá hạn được tính:

1.100.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 35 ngày = 19.250.000 đồng

Từ ngày 20/10/2016 đến ngày 16/11/2016 lãi suất quá hạn được tính: 1.085.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 27 ngày = 14.647.500 đồng

Từ ngày 16/11/2016 đến ngày 20/12/2016 lãi suất quá hạn được tính: 1.070.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 34 ngày = 18.190.000 đồng

Từ ngày 20/12/2016 đến ngày 17/02/2017 lãi suất quá hạn được tính: 1.055.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 59 ngày = 31.122.500 đồng

Từ ngày 17/02/2017 đến ngày 29/04/2022 lãi suất quá hạn được tính: 1.040.000.000 đồng x 18% : 12 tháng: 30 ngày x 1897 ngày = 986.440.000 đồng

Như vậy tổng lãi quá hạn tính đến ngày 29/04/2022 là **1.928.300.000 đồng**

Ông T1 đề nghị xin được trả toàn bộ gốc, lãi trong hạn và một phần lãi quá hạn, tổng cộng là 1.540.000.000 đồng nhưng Ngân hàng không đồng ý. Vì vậy toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là **3.004.236.141 đồng**, ông T1 phải có trách nhiệm thanh toán trả ngay cho Ngân hàng. Ông T1 phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi số tiền 106.444.880 đồng của HDBank đối với hợp đồng nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong hợp đồng thể hiện về các khoản lãi bao gồm: Lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả gốc/lãi, đây là các điều khoản do các bên tự nguyện thỏa thuận và đã được ghi nhận trong hợp đồng, tuy nhiên căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và quyết định số 1627/2010/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng chỉ quy định hợp đồng tín dụng phải có nội dung về điều kiện vay, mục đích sử dụng tiền vay, hình thức vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác được các bên thỏa thuận mà không có quy định về phạt lãi chậm trả. Tại văn bản số 1335/NHNN/CSTT ngày 22/02/2010, Ngân hàng nhà nước có hướng dẫn về việc phạt chậm trả đối với trường hợp nợ quá hạn như sau: "Các tổ chức tín dụng áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001; theo đó, mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không được quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời điểm cho vay ". Ngoài các quy định nói trên, không có quy định nào, kể cả quy định trong Bộ luật dân sự cho phép phạt lãi nhiều lần về cùng một vi phạm trong hợp đồng tín dụng. Do đó, sự thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa HDBank với ông T1 về việc phạt chậm trả lãi là trái với nội dung các văn bản pháp luật đã nêu trên vì vậy yêu cầu lãi phạt chậm trả của HDBank không được chấp nhận.

3. Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng nhận thấy:

Tại Điều 3 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011 quy định về biện pháp bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 82-2, tờ bản đồ số 53, diện tích 23m2 tại địa chỉ tổ 4 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điều khoản này đã được các bên cụ thể hoá tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015378/2011 ngày 24/08/2011 tại Văn phòng công chứng Hà Nội quy định tài sản bảo đảm cho khoản vay là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: thửa đất số 82-2, tờ bản đồ số 53, diện tích 23m2 tại địa chỉ số nhà X đường N, tổ Y phường N, quận L, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE128133 do UBND quận Long Biên cấp ngày 26/05/2006 cho ông Đoàn Minh T1 và bà Phạm Thanh T3 (đã chết năm 2010), tài sản này đảm bảo cho khoản vay là 1.200.000.000 đồng. Giá trị tài sản là 2.070.000.000 đồng.

Việc ký kết Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Hà Nội và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận Long Biên. Như vậy, Hợp đồng thế chấp này là hợp pháp nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp nếu ông Đoàn Minh T1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ.

Từ những nhận định trên đủ cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển H là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Không chấp nhận một phần lãi quá hạn của HDBank là 1.990.038.986 đồng

Không chấp nhận lãi phạt của HDBank là 106.444.880 đồng

Về án phí: Ông Đoàn Minh T1 phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng phải chịu án phí dân sự đối với phần không được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 342, 343, 361, 369, 471, 474, của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 Điều 12 Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Khoản 3 Điều 90, khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Án lệ số 11/2017/AL; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao

dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 sửa đổi một số điều của nghị định số 163;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển H đối với ông Đoàn Minh T1

Buộc ông Đoàn Minh T1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP phát triển H theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2908/2011/TL/HĐTDNH-CN ngày 29/08/2011 và Khế ước nhận nợ số 2908/02/11/KUNN ngày 29/08/2011, tạm tính đến ngày 29/04/2022 các khoản gồm: Nợ gốc: **1.040.000.000 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **35.936.141 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **1.928.300.000 đồng**. Tổng cộng là **3.004.236.141 đồng** (Ba tỷ bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng)

Kể từ ngày 30/04/2022, ông Đoàn Minh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của HDBank thì ông T1 tiếp tục phải thanh toán lãi suất cho HDBank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của HDBank.

Kể từ ngày bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đoàn Minh T1 không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ trên thì HDBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 82-2, tờ bản đồ số 53, diện tích 23m2 tại địa chỉ tổ Y phường N, quận L, TP Hà Nội.theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE128133 do UBND quận Long Biên cấp ngày 26/05/2006 cho ông Đoàn Minh T1 và bà Phạm Thanh T3 (đã chết năm 2010) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 015378/2011 quyển số 8 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 24/08/2011 tại Văn phòng công chứng Hà Nội.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đoàn Minh T1. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đoàn Minh T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm nêu trên thì những người đang cư trú, đang ăn ở thực tế hay ở thuê, ở tại diện tích đất thế chấp nêu trên phải chuyển dọn nhà cửa, đồ đạc, tài sản đi chỗ khác để thi hành án.

2. Không chấp nhận một phần lãi quá hạn của HDBank là **1.990.038.986 đồng** (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu ba mươi tám nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng)

3. Không chấp nhận lãi phạt của HDBank là **106.444.880 đồng** (Một trăm linh sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi đồng)

4. Về án phí: Ông Đoàn Minh T1 phải chịu **92.084.722 đồng** (Chín mươi hai triệu tám mươi bốn nghìn bẩy trăm hai mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP phát triển H phải chịu **73.929.677 đồng** (Bẩy mươi ba triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm bẩy bẩy đồng) án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được chấp nhận. Ngân hàng TMCP phát triển H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là **57.267.000 đồng** (Năm mươi bẩy triệu hai trăm sáu mươi bẩy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0064799 ngày 10/11/2021 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay còn phải nộp **16.662.677 đồng** (Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bẩy bẩy đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKS, Chi cục THADS quận Long Biên*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu